TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 250/2017/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 13 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 358/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M**,** sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147 và Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị M**,** sinh năm 1989.

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Sau khi ly hôn chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Ánh S, sinh ngày 09/3/2010.Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Trần Thị M xin chịu cả 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0002666 ngày 05/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Trần Thị M 150.000đ đã nộp tạm ứng án phí**.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS, THA N;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).